

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

I. TTHC CẤP TRUNG ƯƠNG

1. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, cơ quan chủ quản báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 07 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản báo chí ở trung ương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ;

- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí;

- Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí;

- Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu trữ bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 02. Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN THÊM ẤN PHẨM BÁO CHÍ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

- 1. Sự cần thiết.**
- 2. Cơ sở pháp lý.**

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Tên cơ quan báo chí:**
- 2. Tên gọi ấn phẩm báo chí:**
(Kèm theo Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in) ⁽¹⁾
- 3. Cơ quan thực hiện (đối với tạp chí khoa học):**
- 4. Tôn chỉ, mục đích ⁽²⁾:**
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Thời gian phát hành *(ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần/tháng)*:
.....
 - Khuôn khổ:
 - Số trang *(ghi rõ số trang xuất bản)*:
- 7. Kết cấu và nội dung chính của ấn phẩm:** Thể hiện rõ nội dung thông tin quy định tại khoản 15 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí) và khoản 16 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí khoa học).
- 8. Quy trình xuất bản và quản lý nội dung ⁽³⁾:**

9. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động

9.1. Cơ cấu tổ chức:

9.2. Danh sách nhân sự dự kiến:

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh ⁽⁴⁾	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ

III. CAM KẾT

Cơ quan chủ quản báo chí cam kết những điều trên đây là đúng quy định pháp luật./.

...., ngày ... tháng ... năm 20..

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in phải hiển thị các thông tin theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí. Trong đó, tên gọi tạp chí in phải thể hiện rõ cụm từ “tạp chí” có cỡ chữ tối thiểu bằng 1/3 cỡ chữ của tên tạp chí in;

(2) Tôn chỉ, mục đích của ấn phẩm báo chí phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí;

(3) Đối với Tạp chí khoa học, nêu quy trình phản biện;

(4) Ghi rõ chức vụ (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...); ghi rõ chức danh (ví dụ: phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,...).

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, cơ quan báo chí gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Báo chí chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí;

+ Nêu rõ lý do thay đổi tôn chỉ, mục đích có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích);

+ Kèm theo Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi ấn phẩm báo chí; thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên gọi ấn phẩm báo chí).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan báo chí ở trung ương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

3. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí có nhu cầu xuất bản phụ trương, cơ quan chủ quản báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 07 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí cấp giấy phép xuất bản phụ trương; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày tên gọi phụ trương (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản báo chí ở trung ương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Đề án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản phụ trương.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ.

- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của phụ trương;

- Có tên và hình thức trình bày tên phụ trương;
- Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;
- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;
- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 03. Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN PHỤ TRƯỞNG

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

- 1. Sự cần thiết.**
- 2. Cơ sở pháp lý.**

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Tên cơ quan báo chí:**
- 2. Tên gọi phụ trương:**
- 3. Tôn chỉ, mục đích ⁽¹⁾:**
- 4. Đối tượng phục vụ:**
- 5. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Thời gian phát hành (*ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần/tháng*):
.....
 - Khuôn khổ:
 - Số trang (*ghi rõ số trang xuất bản*):
- 6. Kết cấu và nội dung chính của phụ trương:**
- 7. Quy trình xuất bản và quản lý nội dung:**
- 8. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động**
 - 8.1. Cơ cấu tổ chức:**
 - 8.2. Danh sách nhân sự dự kiến:**

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh (2)	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ

1				
...				

III. CAM KẾT

Cơ quan chủ quản báo chí cam kết những điều trên đây là đúng quy định pháp luật./.

...., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tôn chỉ, mục đích của phụ trương phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí;

(2) Ghi rõ chức vụ (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...); ghi rõ chức danh (ví dụ: phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,...).

4. Thủ tục cấp giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí có nhu cầu mở chuyên trang của báo chí điện tử, cơ quan chủ quản báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 07 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 12 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí cấp giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đề án đề nghị cấp giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản báo chí.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Đề án theo Mẫu số 04 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ; nơi đặt máy chủ và đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối phù hợp với nội dung giấy phép hoạt động của cơ quan báo chí;

- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động chuyên trang của báo chí điện tử;

- Có tên và giao diện trang chủ chuyên trang của báo chí điện tử;

- Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; có tên miền cấp dưới phù hợp với tên miền đã đăng ký.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 04. Đề án đề nghị cấp giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MỞ CHUYÊN TRANG CỦA
BÁO CHÍ ĐIỆN TỬ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

- 1. Sự cần thiết.**
- 2. Cơ sở pháp lý.**

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Tên cơ quan báo điện tử/tạp chí điện tử/tạp chí khoa học điện tử:.....**
- 2. Tên gọi chuyên trang:**
(Kèm theo Mẫu trình bày giao diện trang chủ chuyên trang)⁽¹⁾
- 3. Tôn chỉ, mục đích ⁽²⁾:.....**
- 4. Đối tượng phục vụ:**
- 5. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Tên các chuyên mục:

Kết cấu và nội dung chính của các chuyên mục ⁽³⁾: Thể hiện rõ nội dung thông tin quy định tại khoản 15 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí) và khoản 16 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí khoa học).
- 6. Nguồn tin:**
- 7. Định kỳ cập nhật thông tin:**
- 8. Đơn vị cung cấp dịch vụ kết nối Internet:**
- 9. IP máy chủ lưu giữ thông tin:**
- 10. Nơi đặt máy chủ:**
- 11. Tên miền chuyên trang ⁽⁴⁾:**
- 12. Quy trình xuất bản và quản lý nội dung ⁽⁵⁾:**

13. Giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin:

13.1. Giải pháp về kỹ thuật công nghệ:

13.2. Giải pháp bảo mật, an toàn thông tin:

13.3. Giải pháp sao lưu, phục hồi dữ liệu hệ thống:

14. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động

14.1. Cơ cấu tổ chức:

14.2. Danh sách nhân sự dự kiến:

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh ⁽⁶⁾	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ

15. Hội đồng biên tập ⁽⁷⁾:**III. CAM KẾT**

Cơ quan chủ quản báo chí cam kết những điều trên đây là đúng quy định pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mẫu trình bày giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử, tạp chí khoa học điện tử phải hiển thị các thông tin theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP, trong đó: tên gọi chuyên trang thể hiện rõ cụm từ “chuyên trang” có cỡ chữ tối thiểu bằng 1/2 cỡ chữ của tên chuyên trang và tên gọi báo điện tử, tạp chí điện tử, tạp chí khoa học điện tử có cỡ chữ tối thiểu bằng 1/2 cỡ chữ của tên chuyên trang;

(2) Tôn chỉ, mục đích của chuyên trang phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí. Trường hợp có nhiều chuyên trang thì cơ quan chủ quản báo chí thể hiện tôn chỉ, mục đích đối với từng chuyên trang;

(3) Đối với trường hợp có từ hai chuyên trang trở lên, nêu kết cấu và nội dung chính của từng chuyên trang;

(4) Tên miền cấp dưới của tên miền báo điện tử/tạp chí điện tử/tạp chí khoa học điện tử phù hợp với tên miền đã đăng ký;

(5) Đối với chuyên trang của Tạp chí khoa học điện tử, nêu thêm quy trình phản biện;

(6) Ghi rõ chức vụ (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...); ghi rõ chức danh (ví dụ: phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,...);

(7) Đối với Tạp chí khoa học phải có Hội đồng biên tập.

5. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử, cơ quan báo chí gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Báo chí chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí;

+ Nêu rõ lý do thay đổi tôn chỉ, mục đích có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích);

+ Kèm theo Mẫu trình bày giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi chuyên trang; hình thức trình bày, vị trí của tên gọi chuyên trang; thay đổi giao diện trang chủ của chuyên trang).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan báo chí ở trung ương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

6. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam có nhu cầu xuất bản đặc san gửi 01 bộ hồ sơ về Cục Báo chí.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí cấp giấy phép xuất bản đặc san; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

+ Mẫu trình bày tên gọi đặc san (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi đặc san thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản đặc san.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san có trình độ đại học trở lên chuyên ngành báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm tham gia xuất bản các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

- Hình thức đặc san:

+ Phần trên của bìa một đặc san phải đề chữ “ĐẶC SAN”, tên của đặc san sau hoặc dưới chữ “ĐẶC SAN”, tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặc san dưới tên của đặc san;

+ Trang bìa hai hoặc phần cuối của trang bìa cuối đặc san ghi rõ số, ngày, tháng, năm của giấy phép, nơi in, người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 02. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san**CƠ QUAN, TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN ĐẶC SAN**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san:.....**
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác:..... Cấp ngày.....
- 2. Người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san:**
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Số CMND/Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu) số: Nơi cấp:
 - Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ⁽¹⁾:
- 3. Tên gọi của đặc san:**
- 4. Mục đích, nội dung xuất bản ⁽²⁾:**
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Phạm vi phát hành:**
- 7. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Khuôn khổ:
 - Số trang:
 - Số lượng:.....
 - Chủ đề hoặc sự kiện và thời gian phát hành:
 - + Số...; chủ đề hoặc sự kiện...⁽³⁾; thời gian phát hành...⁽⁴⁾

8. Địa điểm xuất bản đặc san ⁽⁵⁾:

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san cam kết những điều trên đây và các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là đúng quy định pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20..

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Ghi thông tin bằng tốt nghiệp Đại học, kinh nghiệm hoạt động;*
- (2) Mục đích, nội dung thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép;*
- (3) Ghi rõ chủ đề hoặc sự kiện của từng số;*
- (4) Ghi rõ ngày, tháng, năm phát hành;*
- (5) Ghi địa chỉ của cơ quan, tổ chức xuất bản đặc san (không ghi địa chỉ nơi in đặc san).*

7. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức của trung ương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan, tổ chức xuất bản đặc san, tên gọi của đặc san, mục đích, nội dung xuất bản đặc san, người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san, cơ quan, tổ chức của trung ương, cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Cục Báo chí chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Cục Báo chí phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Cục Báo chí chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trục tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức, kèm theo:

+ Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san);

+ Mẫu trình bày tên gọi đặc san (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi đặc san thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức của trung ương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Cục Báo chí.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép xuất bản đặc san.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san: Người được đề nghị thay đổi phải có trình độ đại học trở lên chuyên ngành báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm tham gia xuất bản các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

- Trường hợp thay đổi tên đặc san: Mẫu trình bày tên gọi đặc san (bản màu) phải đảm bảo các thông tin: Phần trên của bìa một phải đề chữ “ĐẶC SAN”; tên đặc san đặt sau hoặc dưới chữ “ĐẶC SAN”; tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặt dưới tên đặc san.

- Các nội dung thay đổi khác: Không quy định yêu cầu, điều kiện riêng.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

8. Thủ tục cấp thẻ nhà báo

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị, cá nhân đề nghị cấp thẻ nhà báo gửi 01 bộ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 40 ngày kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp thẻ nhà báo; trường hợp từ chối cấp thẻ nhà báo phải thông báo, nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo do người đề nghị cấp thẻ nhà báo kê khai theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp đại học trở lên hoặc bản sao điện tử Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên đối với trường hợp là quay phim của cơ quan báo chí có loại hình truyền hình, người dân tộc thiểu số đang thực hiện các ấn phẩm báo chí in, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, chuyên trang của báo chí điện tử, kênh nội dung của cơ quan báo chí trên không gian mạng bằng tiếng dân tộc thiểu số;

Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cá nhân không phải nộp thành phần hồ sơ này.

(3) Bản sao điện tử Quyết định tuyển dụng/tiếp nhận/bổ nhiệm hoặc Hợp đồng lao động và tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền thể hiện thời gian đóng bảo hiểm xã hội tại cơ quan báo chí, cơ quan công tác hoặc thể hiện việc thanh toán, chi trả tiền lương/tiền công theo tháng để chứng minh thời gian công tác liên tục 02 năm trở lên tại cơ quan, đơn vị;

(4) Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 40 ngày kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Người đề nghị thuộc một trong các đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 01 và 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Thẻ nhà báo.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người đề nghị thuộc một trong các đối tượng được xét cấp thẻ nhà báo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

- Đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15. Riêng điều kiện đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp tại điểm c khoản 2 Điều 28 áp dụng từ ngày 01/01/2027.

- Không thuộc các trường hợp không được xét cấp thẻ nhà báo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

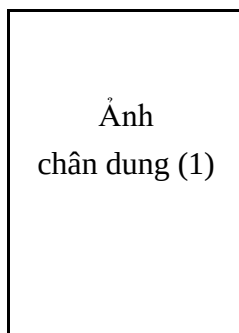
l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 01. Bản khai đăng ký cấp thẻ nhà báo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KHAI ĐĂNG KÝ CẤP THẺ NHÀ BÁO

Tên cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:.....

1. Họ và tên khai sinh (2):..... Giới tính (3):.....
2. Ngày, tháng, năm sinh (3):
3. Dân tộc (3):
4. Số định danh cá nhân:
5. Chức vụ (4):
6. Bút danh thường dùng:
7. Trình độ:
 - Chuyên môn (5):
 - + Trường học:
 - + Ngành học:
 - + Năm tốt nghiệp:
 - Lý luận chính trị (6):
8. Bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp (trường hợp cấp thẻ lần đầu) (7):
9. Đảng viên:
10. Chức danh báo chí hiện nay (8):
11. Số thẻ nhà báo và kỳ hạn cũ (nếu có):
12. Quá trình hoạt động báo chí:

Thời gian (từ tháng, năm nào đến tháng, năm nào)	Chức danh báo chí	Công tác tại cơ quan báo chí nào	Lương		Khen thưởng, kỷ luật (thời gian cụ thể)
			Ngạch lương	Bậc lương/Hệ số lương	

**Người đứng đầu cơ quan
đề nghị cấp thẻ nhà báo**
(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

..., ngày... tháng... năm 20..
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số)

Ghi chú:

- (1) Ảnh chân dung (3cm x 4cm) của người đề nghị cấp thẻ nhà báo là ảnh chụp chính diện, rõ mặt; hình nền trắng, ảnh chụp trong thời gian 6 tháng.
- (2) Viết chữ in hoa đủ dấu.
- (3) Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cá nhân không phải khai thông tin này.
- (4) Ghi rõ chức vụ được bổ nhiệm (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...).
- (5) Ghi rõ trình độ chuyên môn cao nhất (ví dụ: Tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, cao đẳng...).
- (6) Cử nhân, cao cấp, trung cấp.
- (7) Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.
- (8) Ghi rõ chức danh nghề nghiệp (ví dụ: Phóng viên, biên tập viên...).

Mẫu số 02. Bản tổng hợp danh sách đề nghị cấp thẻ nhà báo**BẢN TỔNG HỢP DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ NHÀ BÁO**

Cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo:.....

+ Địa chỉ:

+ Điện thoại:

Số TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân	Giới tính (1)	Ngày, tháng, năm sinh (1)	Dân tộc (1)	Bút danh	Trình độ chuyên môn			Trình độ lý luận chính trị	Đảng viên	Bậc lương/Hệ số lương	Chức vụ	Chức danh báo chí	Số thẻ nhà báo đã cấp (nếu có)	Giấy chứng nhận (4)
							Báo chí		Chuyên ngành khác	Hình thức đào tạo						
							SĐH (2)	ĐH (3)	SĐH (2)	ĐH (3)						

Người đứng đầu cơ quan đề nghị cấp thẻ nhà báo
(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

Ghi chú:

(1) Trường hợp cơ quan tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính khai thác được thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thì cá nhân không phải khai thông tin này.

(2) SĐH: Sau đại học.

(3) ĐH: Đại học.

(4) Ghi rõ số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

9. Thủ tục đổi thẻ nhà báo

a) Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị đổi thẻ nhà báo gửi 01 bộ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đổi thẻ nhà báo; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới của người đề nghị đổi thẻ nhà báo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Bản sao điện tử Quyết định tiếp nhận công tác hoặc Hợp đồng lao động;

(3) Văn bản của cơ quan trước khi chuyển công tác theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, đơn vị, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 03 và 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Thẻ nhà báo.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người đã được cấp thẻ nhà báo chuyển sang làm việc tại cơ quan, đơn vị công tác khác và vẫn thuộc đối tượng được cấp thẻ nhà báo theo khoản 1 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 thì được đổi thẻ nhà báo về cơ quan mới.

- Người thuộc trường hợp phải nộp lại thẻ quy định tại điểm a hoặc điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP, trong thời hạn 12 tháng kể từ

ngày nộp lại thẻ, nếu được một cơ quan báo chí tiếp nhận làm việc theo chế độ hợp đồng từ 01 năm trở lên thì được xét đổi thẻ nhà báo theo quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;*
- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;*
- Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 03. Văn bản của cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới đề nghị đổi thẻ nhà báo

**CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
CƠ QUAN BÁO CHÍ/CƠ QUAN
CÔNG TÁC (1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm 20..

Số:
V/v đề nghị đổi thẻ nhà báo

Kính gửi:..... (2)

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

(Tên cơ quan)(1) đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét đổi thẻ nhà báo về (tên cơ quan)(1) cho:

STT	Họ và tên (3)	Số thẻ nhà báo	Ngày/tháng/năm cấp thẻ	Tên Cơ quan trước khi chuyển công tác (4)
1				
2				
....				

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT, ...

Người đứng đầu cơ quan báo chí/

cơ quan công tác

(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan báo chí, cơ quan công tác mới.
- (2) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL.
- (3) Viết chữ in hoa đủ dấu.
- (4) Tên cơ quan ghi trên thẻ nhà báo.

Mẫu số 04. Văn bản xác nhận của cơ quan trước khi chuyển công tác

CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN
CƠ QUAN (1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20..

Số:

V/v xác nhận cho người đề nghị
đổi thẻ nhà báo

Kính gửi:..... (2)

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí,

Theo đề nghị của ông/bà(3)

(Tên cơ quan) (1) xác nhận:

- Họ và tên nhà báo:(4)

- Số thẻ nhà báo:... ; Ngày/tháng/năm cấp (5)... ; Được cấp tại:.....(1)

Chấm dứt làm việc tại (tên cơ quan)(1) kể từ ngày ... tháng ... năm 20..

Trong thời gian làm việc tại (tên cơ quan)(1), ông/bà ... (3) không thuộc một hoặc các trường hợp quy định tại điểm b, c, d, đ, e khoản 3 Điều 28 Luật Báo chí số 126/2025/QH15.

(Tên cơ quan)(1) đã thu lại thẻ nhà báo của ông/bà ... (3) và nộp về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

Người đứng đầu cơ quan

(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan trước khi chuyển công tác.
- (2) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này.
- (3) Tên người đề nghị đổi thẻ nhà báo.
- (4) Tên người đề nghị đổi thẻ nhà báo, viết chữ in hoa đủ dấu.
- (5) Ghi theo ngày/tháng/năm được cấp thẻ.

10. Thủ tục cấp lại thẻ nhà báo

a) Trình tự thực hiện:

- Người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo gửi 01 bộ hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét cấp lại thẻ nhà báo; trường hợp từ chối phải thông báo, nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn của người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo theo Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

+ Trường hợp thẻ bị hỏng, người được cấp thẻ phải nộp lại thẻ khi đề nghị cấp lại thẻ, gửi thẻ hỏng về Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, đơn vị, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Thẻ nhà báo.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;

- Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, đổi, cấp lại và thu hồi thẻ nhà báo, thẩm quyền tổ chức, chương trình và yêu cầu của lớp bồi dưỡng nghiệp vụ báo chí, đạo đức nghề nghiệp.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 05. Đơn đề nghị cấp lại thẻ nhà báo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI THẺ NHÀ BÁO

Kính gửi: (1)

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí,

Tên tôi là(2)

Hiện nay đang công tác tại(3)

Nay tôi làm đơn này đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp lại thẻ nhà báo:

- Số thẻ nhà báo: ...; được cấp ngày/tháng/năm ...(4)

- Lý do:(5)

Trân trọng./.

**Xác nhận của người đứng đầu cơ quan
báo chí/cơ quan công tác**
(Ký, đóng dấu hoặc ký số)

.... ngày... tháng ... năm 20..
Người viết đơn
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc ký số)

Ghi chú:

(1) Văn bản gửi đến các cơ quan của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư số 19/2026/TT-BVHTTDL.

(2) Tên người đề nghị cấp lại thẻ nhà báo.

(3) Tên cơ quan báo chí, cơ quan công tác.

(4) Ghi theo ngày/tháng/năm được cấp thẻ.

(5) Ghi rõ lý do thẻ nhà báo bị mất hoặc bị hỏng.

II. TTHC CẤP TỈNH

1. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương

a) *Trình tự thực hiện:*

- Cơ quan báo chí của địa phương có nhu cầu xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, cơ quan chủ quản báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 07 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí theo Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) *Thời hạn giải quyết:*

07 ngày làm việc kể ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản báo chí của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 02 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) *Yêu cầu, điều kiện:*

- Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ;

- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của ấn phẩm báo chí;
- Có tên và hình thức trình bày tên ấn phẩm báo chí;
- Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;
- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;
- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 02. Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN THÊM ẤN PHẨM BÁO CHÍ

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ

- 1. Sự cần thiết.**
- 2. Cơ sở pháp lý.**

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Tên cơ quan báo chí:**
- 2. Tên gọi ấn phẩm báo chí:**
(Kèm theo Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in) ⁽¹⁾
- 3. Cơ quan thực hiện (đối với tạp chí khoa học):**
- 4. Tôn chỉ, mục đích ⁽²⁾:**
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Thời gian phát hành *(ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần/tháng)*:
.....
 - Khuôn khổ:
 - Số trang *(ghi rõ số trang xuất bản)*:
- 7. Kết cấu và nội dung chính của ấn phẩm:** Thể hiện rõ nội dung thông tin quy định tại khoản 15 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí) và khoản 16 Điều 2 Luật Báo chí số 126/2025/QH15 (đối với Tạp chí khoa học).
- 8. Quy trình xuất bản và quản lý nội dung ⁽³⁾:**

9. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động

9.1. Cơ cấu tổ chức:

9.2. Danh sách nhân sự dự kiến:

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh ⁽⁴⁾	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ

III. CAM KẾT

Cơ quan chủ quản báo chí cam kết những điều trên đây là đúng quy định pháp luật./.

...., ngày ... tháng ... năm 20..

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in phải hiển thị các thông tin theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí. Trong đó, tên gọi tạp chí in phải thể hiện rõ cụm từ “tạp chí” có cỡ chữ tối thiểu bằng 1/3 cỡ chữ của tên tạp chí in;

(2) Tôn chỉ, mục đích của ấn phẩm báo chí phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí;

(3) Đối với Tạp chí khoa học, nêu quy trình phản biện;

(4) Ghi rõ chức vụ (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...); ghi rõ chức danh (ví dụ: phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,...).

2. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí đối với cơ quan báo chí của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí, cơ quan báo chí của địa phương gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí

+ Nêu rõ lý do thay đổi tôn chỉ, mục đích có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tôn chỉ, mục đích);

+ Mẫu trình bày tên gọi ấn phẩm báo in, tạp chí in (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi ấn phẩm báo chí; thay đổi hình thức trình bày, vị trí của tên gọi ấn phẩm báo chí).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan báo chí của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép xuất bản thêm ấn phẩm báo chí.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- *Luật Báo chí số 126/2025/QH15;*
- *Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;*
- *Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

3. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản phụ trương đối với cơ quan báo chí của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí của địa phương có nhu cầu xuất bản phụ trương, cơ quan chủ quản báo chí gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 07 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản phụ trương; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày tên gọi phụ trương (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan chủ quản báo chí của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Đề án theo Mẫu số 03 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản phụ trương.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Có tôn chỉ, mục đích phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí; đối tượng phục vụ.

- Có phương án về tổ chức và nhân sự bảo đảm hoạt động của phụ trương;

- Có tên và hình thức trình bày tên phụ trương;
- Có giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;
- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;
- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 03. Đề án đề nghị cấp giấy phép xuất bản phụ trương

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN**ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN PHỤ TRƯỞNG****I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

- 1. Sự cần thiết.**
- 2. Cơ sở pháp lý.**

II. NỘI DUNG CỦA ĐỀ ÁN

- 1. Tên cơ quan báo chí:**
- 2. Tên gọi phụ trương:**
- 3. Tôn chỉ, mục đích ⁽¹⁾:**
- 4. Đối tượng phục vụ:**
- 5. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Thời gian phát hành (*ghi rõ phát hành vào các ngày nào trong tuần/tháng*):
 - Khuôn khổ:
 - Số trang (*ghi rõ số trang xuất bản*):
- 6. Kết cấu và nội dung chính của phụ trương:**
- 7. Quy trình xuất bản và quản lý nội dung:**
- 8. Cơ cấu nhân sự tổ chức hoạt động**
 - 8.1. Cơ cấu tổ chức:**
 - 8.2. Danh sách nhân sự dự kiến:**

TT	Họ và tên	Chức vụ/Chức danh (2)	Trình độ chuyên môn	Trình độ ngoại ngữ
----	-----------	--------------------------	------------------------	-----------------------

1				
...				

III. CAM KẾT

Cơ quan chủ quản báo chí cam kết những điều trên đây là đúng quy định pháp luật./.

...., ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

CƠ QUAN CHỦ QUẢN BÁO CHÍ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tôn chỉ, mục đích của phụ trương phải phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí;

(2) Ghi rõ chức vụ (ví dụ: Tổng biên tập, Phó Tổng biên tập, Trưởng ban,...); ghi rõ chức danh (ví dụ: phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên,...).

4. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử đối với cơ quan báo chí của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử, cơ quan báo chí của địa phương gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị của cơ quan báo chí

+ Nêu rõ lý do thay đổi tên gọi, mục đích có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi, mục đích);

+ Mẫu trình bày giao diện trang chủ chuyên trang của báo điện tử, tạp chí điện tử (bản màu) có xác nhận của cơ quan chủ quản báo chí (đối với trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan chủ quản báo chí, tên gọi cơ quan báo chí, tên gọi chuyên trang; hình thức trình bày, vị trí của tên gọi chuyên trang; thay đổi giao diện trang chủ của chuyên trang).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan báo chí của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong giấy phép mở chuyên trang của báo chí điện tử.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- *Luật Báo chí số 126/2025/QH15;*
- *Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí;*
- *Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.*

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

5. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương có nhu cầu xuất bản đặc san gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản đặc san; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san theo Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Mẫu trình bày tên gọi đặc san (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi đặc san thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 02 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản đặc san.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san có trình độ đại học trở lên chuyên ngành báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo

chí hoặc có tối thiểu 01 năm tham gia xuất bản các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

- Hình thức đặc san:

+ Phần trên của bìa một đặc san phải đề chữ “ĐẶC SAN”, tên của đặc san sau hoặc dưới chữ “ĐẶC SAN”, tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặc san dưới tên của đặc san;

+ Trang bìa hai hoặc phần cuối của trang bìa cuối đặc san ghi rõ số, ngày, tháng, năm của giấy phép, nơi in, người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 02. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san**CƠ QUAN, TỔ CHỨC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN ĐẶC SAN**

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san:.....**
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:
 - Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác:..... Cấp ngày.....
- 2. Người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san:**
 - Họ và tên:
 - Chức vụ:
 - Số CMND/Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu) số: Nơi cấp:
 - Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ⁽¹⁾:
- 3. Tên gọi của đặc san:**
- 4. Mục đích, nội dung xuất bản ⁽²⁾:**
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Phạm vi phát hành:**
- 7. Thể thức xuất bản:**
 - Ngôn ngữ thể hiện:
 - Khuôn khổ:
 - Số trang:
 - Số lượng:.....
 - Chủ đề hoặc sự kiện và thời gian phát hành:
 - + Số...; chủ đề hoặc sự kiện...⁽³⁾; thời gian phát hành...⁽⁴⁾

8. Địa điểm xuất bản đặc san ⁽⁵⁾:

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản đặc san cam kết những điều trên đây và các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là đúng quy định pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20..

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Ghi thông tin bằng tốt nghiệp Đại học, kinh nghiệm hoạt động;*
- (2) Mục đích, nội dung thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép;*
- (3) Ghi rõ chủ đề hoặc sự kiện của từng số;*
- (4) Ghi rõ ngày, tháng, năm phát hành;*
- (5) Ghi địa chỉ của cơ quan, tổ chức xuất bản đặc san (không ghi địa chỉ nơi in đặc san).*

6. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản đặc san đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi tên gọi cơ quan, tổ chức xuất bản đặc san, tên gọi của đặc san, mục đích, nội dung xuất bản đặc san, người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;

(2) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026 (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san);

(3) Mẫu trình bày tên gọi đặc san (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi đặc san thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp của địa phương.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép xuất bản đặc san.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản đặc san: Người được đề nghị thay đổi phải có trình độ đại học trở lên chuyên ngành báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực báo chí hoặc có tối thiểu 01 năm tham gia xuất bản các sản phẩm thông tin có tính chất báo chí.

- Trường hợp thay đổi tên đặc san: Mẫu trình bày tên gọi đặc san phải đảm bảo các thông tin: Phần trên của bìa một phải đề chữ “ĐẶC SAN”; tên đặc san đặt sau hoặc dưới chữ “ĐẶC SAN”; tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặt dưới tên đặc san.

- Các nội dung thay đổi khác: Không quy định yêu cầu, điều kiện riêng.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

7. Thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở chính cấp giấy phép xuất bản bản tin.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép xuất bản bản tin; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trục tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(2) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026;

(3) Mẫu trình bày tên gọi bản tin (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Tờ khai theo Mẫu số 01 tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Giấy phép xuất bản bản tin.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Hình thức bản tin:

+ Khuôn khổ tối đa của bản tin là 19cm x 27cm, số trang tối đa là 64 trang. Không được quảng cáo trong bản tin;

+ Phần trên của bìa một bản tin phải đề chữ “BẢN TIN”, tên của bản tin sau hoặc dưới chữ “BẢN TIN”, tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản bản tin dưới tên của bản tin;

+ Trang bìa hai hoặc phần cuối của trang bìa cuối bản tin phải ghi số, ngày, tháng, năm của giấy phép, nơi in, số lượng, người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

Mẫu số 01. Tờ khai đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin

CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI
ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XUẤT BẢN BẢN TIN

- 1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin:.....**
 - Địa chỉ:.....
 - Điện thoại:.....
 - Quyết định/Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Các giấy tờ khác:..... Cấp ngày.....
 - Cơ quan cấp:.....
- 2. Người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin:**
 - Họ và tên: Quốc tịch:.....
 - Chức vụ:.....
 - Số CMND/Căn cước công dân (hoặc Hộ chiếu) số: Nơi cấp:.....
 - Địa chỉ liên lạc:.....
 - Trình độ chuyên môn ⁽¹⁾:.....
- 3. Tên gọi của bản tin:**
- 4. Mục đích, nội dung xuất bản ⁽²⁾ :.....**
- 5. Đối tượng phục vụ:**
- 6. Phạm vi phát hành:**
- 7. Thể thức xuất bản:**
 - Kỳ hạn xuất bản:
 - Khuôn khổ ⁽³⁾:
 - Số trang ⁽⁴⁾:.....

- Số lượng:
- Ngôn ngữ thể hiện:
- Thời gian phát hành ⁽⁵⁾:

8. Địa điểm xuất bản bản tin ⁽⁶⁾:

- Địa chỉ:
- Điện thoại:

Cơ quan, tổ chức đề nghị cấp giấy phép xuất bản bản tin cam kết những điều trên đây và các tài liệu trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép là đúng quy định pháp luật./.

..., ngày... tháng... năm 20...
**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Ghi thông tin bằng tốt nghiệp Đại học;
- (2) Mục đích, nội dung thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức đề nghị cấp phép;
- (3) Khuôn khổ không vượt quá 19cm x 27cm;
- (4) Số trang không vượt quá 64 trang;
- (5) Ghi rõ ngày, tháng, năm phát hành;
- (6) Ghi địa chỉ của cơ quan, tổ chức xuất bản bản tin (không ghi địa chỉ nơi in bản tin).

8. Thủ tục chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin

a) Trình tự thực hiện:

- Trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ quan, tổ chức đặt trụ sở chính chấp thuận.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chính xác, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. Hết thời hạn 05 ngày làm việc, trường hợp không có thông báo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ bằng văn bản thì hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận chính thức, Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; Thông qua dịch vụ bưu chính; Trục tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị thay đổi của cơ quan, tổ chức;

(2) Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL (đối với trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin);

(3) Mẫu trình bày tên gọi bản tin (bản màu) đáp ứng điều kiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2026, bản dịch tiếng Việt được công chứng (đối với trường hợp thay đổi tên gọi bản tin thể hiện bằng tiếng nước ngoài).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận chính thức.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan, tổ chức.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Không quy định.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận thay đổi những quy định ghi trong Giấy phép xuất bản bản tin.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện:

- Trường hợp thay đổi người chịu trách nhiệm xuất bản bản tin: Người được đề nghị thay đổi phải có trình độ đại học trở lên thuộc chuyên ngành đào tạo liên quan đến lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức.

- Trường hợp thay đổi tên bản tin: Mẫu trình bày tên gọi bản tin phải đảm bảo các thông tin: Phần trên của bìa một phải đề chữ “BẢN TIN”; tên bản tin đặt sau hoặc dưới chữ “BẢN TIN”; tên cơ quan, tổ chức xuất bản và ngày, tháng, năm xuất bản đặt dưới tên bản tin.

- Các nội dung thay đổi khác: Không quy định yêu cầu, điều kiện riêng.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Thông tư số 20/2026/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục cấp, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động báo chí; điều kiện, hồ sơ, thủ tục cấp giấy phép xuất bản bản tin, xuất bản đặc san; lưu chiếu bản tin, đặc san.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

9. Thủ tục đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu

a) Trình tự thực hiện:

- Cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu gửi 01 bộ hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở hoặc nơi có cửa khẩu nhập khẩu báo chí in.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản thông báo việc chấp thuận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu cho cơ quan, tổ chức đề nghị; trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, thành phố hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Văn bản đề nghị đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu của cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu và Danh mục báo chí in nhập khẩu theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện: Cơ quan báo chí và cơ sở kinh doanh dịch vụ phát hành báo chí nhập khẩu.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

g) Mẫu tờ khai: Mẫu số 4 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026.

h) Kết quả thực hiện: Văn bản chấp thuận đăng ký danh mục báo chí nhập khẩu.

i) Phí, lệ phí: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện: Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý:

- Luật Báo chí số 126/2025/QH15;

- Nghị định số 237/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Báo chí.

Phần chữ thường, in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

CƠ QUAN/TỔ CHỨC...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

... ngày... tháng... năm...

DANH MỤC BÁO CHÍ IN NHẬP KHẨU
(Kèm theo văn bản số.... của cơ quan/tổ chức)

STT	Tên báo chí in nhập khẩu	Ngôn ngữ	Nước xuất bản	Kỳ hạn xuất bản	Số lượng dự kiến	Ghi chú
01						
02						

NGƯỜI ĐỪNG ĐẦU CƠ QUAN/TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)